

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA BÌNH
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2025/HS - ST
Ngày 30/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Minh Phương

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Duy Thạch

Ông Hoàng Công Hằng

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuyên - Thư ký

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tập - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 30/6/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2025/TLST- HS ngày 20/6/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2025/QĐXXST - HS ngày 20 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Sỹ D - sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện G, tỉnh Bắc Ninh

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Sỹ S và con bà Nguyễn Thị H; Có vợ và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. (có mặt tại phiên)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 ngày 06/4/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên D đi bộ một mình lên đồi, đoạn thuộc thôn X, xã X, huyện G thì gặp một người đàn ông lạ mặt khoảng 40 tuổi nhìn giống người nghiện ma túy nên D tiến lại gần và hỏi: “Có ma túy bán không”, người kia trả lời là “có” nên D đưa 50.000 đồng cho người đó. Sau đó người này cầm tiền rồi đưa lại cho D một gói nhỏ bọc giấy bạc, D hiểu đây là ma túy H1 nên D nhận lấy và cho vào trong vỏ bao thuốc lá, cất giấu bao thuốc lá đó vào túi quần bên trái rồi đi tìm nơi sử dụng. Khi D đi đến khu vực đường cánh đồng thuộc thôn C, xã S, huyện G, tỉnh Bắc Ninh thì bị lực lượng công an xã S bắt quả tang, Quá trình kiểm tra, D tự giác giao nộp 01 (một) gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng, mở ra bên trong chứa chất màu trắng dạng cục bên trong bao thuốc lá cất trong túi quần bên trái của D đang mặc. D khai nhận đây là ma túy D vừa mua với giá 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) về để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, tổ công tác không thu giữ gì khác của D. Sau đó, trước sự chứng kiến của anh Trần Đăng H2, sinh năm 1965 và anh Phạm Sỹ T, sinh năm 1984, cùng HKTT: thôn C, xã S, huyện G, tổ công tác tiến hành lập biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang theo quy định

Tại bản kết luận giám định số 822/KL- KTHS ngày 08/4/2025 của Phòng K – Công an tỉnh B xác định: Chất màu trắng dạng cục bên trong 01 (một) gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng gửi giám định có khối lượng là 0,1154 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroine (H)

Tại bản cáo trạng số: 40/CT – VKSGB ngày 13/6/2025 của VKSND huyện Gia Bình đã truy tố Nguyễn Sỹ D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận đầy đủ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện VKSND huyện Gia Bình sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Sỹ D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Sỹ D từ 13 đến 16 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/4/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư niêm phong theo đúng quy định của pháp

luật. Mặt trước phong bì phần người gửi ghi: “Phòng P, QĐTC số 2424 ngày 06/4/2025”. Phần người nhận ghi: “Cơ quan CSĐT C. Mẫu vật hoàn lại sau giám định trong vụ Nguyễn Sỹ D, Sn 1991, HKTT: Đại Lộc, X, G, Bắc Ninh có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy” Mặt sau phong bì có chữ ký của giám định viên, điều tra viên và dấu đỏ của của Phòng K Công an tỉnh B. Kèm theo Kết luận giám định số 822/KL-KTHS ngày 08/4/2025 của Phòng K - Công an tỉnh B.

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên, không tranh luận gì thêm.

Kiểm sát viên không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

VÒ hính vi, quyỐt Ớphn tề tông cĩa C¬ quan ỚiỜu tra C«ng an tỉnh Bắc Ninh, ỚiỜu tra vi^n, ViỜn kiỐm s,t nh©n d©n huyỐn G, kiỐm s,t vi^n trong qu, tr×nh ỚiỜu tra, truy tề Ớ· thùc hiỜn Ớóng vỜ thỀm quyỐn, tr×nh tù, thĩ tọc quy Ớphn cĩa Bé luỀt tề tông h×nh sù; BỚ c,o vự nh÷ng ngēi tham gia tề tông kh,c kh«ng cĩa ý kiỜn hoÆc khiỜu n'ì vỜ hính vi, quyỐt Ớphn cĩa C¬ quan tiỜn hính tề tông, ngēi tiỜn hính tề tông. Do Ớã c,c hính vi, quyỐt Ớphn tề tông cĩa C¬ quan tiỜn hính tề tông, ngēi tiỜn hính tề tông Ớ· thùc hiỜn ỚỜu híp ph,p

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 13 giờ ngày 06/4/2025, tại đường cánh đồng thuộc địa phận thôn C, xã S, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, khi Nguyễn Sỹ D đang có hành tàng trữ trái phép 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng bên trong chứa 0,1154 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an xã S, huyện G, phát hiện, bắt quả tang. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Sỹ D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ đó là chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà

nước. Hành vi đó đã trực tiếp ảnh hưởng đến sức khỏe, kinh tế gia đình của bị cáo, gây khó khăn cho việc kiểm soát ma túy của Nhà nước, đe dọa nghiêm trọng đến trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của giống nòi, cũng như làm ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, làm nảy sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự nguy hiểm khác. Do đó cần xử phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giúp cho bị cáo nhận ra lỗi lầm, cải tạo thành người có ích, ngăn chặn những hậu quả xấu của hiểm họa ma túy, đảm bảo trật tự xã hội.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng; Không

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi bị bắt tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có bố đẻ là thương binh. Nên khi lượng hình cần áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho D ngày 06/4/2025 tại khu vực đê thôn X, xã X, huyện G, do D không biết nhân thân, lai lịch, địa chỉ ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xem xét, xử lý sau.

Về vật chứng của vụ án: Đối với lượng ma túy còn lại sau giám định cùng vỏ đựng mẫu vật được niêm phong trong phong bì thư có chữ ký của giám định viên và dấu của Phòng K - Công an tỉnh B, là chất Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy;

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Sỹ D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Sỹ D 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/4/2025.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Mặt trước phong bì phản người gửi ghi: “Phòng P, QĐTC số 2424 ngày 06/4/2025”. Phản người nhận ghi: “Cơ quan CSĐT C. Mẫu vật hoàn lại sau giám định trong vụ Nguyễn Sỹ D, Sn 1991, HKTT: Đại Lộc, X, G, Bắc Ninh có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy” Mặt sau phong bì có chữ ký của giám định viên, điều tra viên và dấu đỏ của của Phòng K Công an tỉnh B. Kèm theo Kết luận giám định số 822/KL-KTHS ngày 08/4/2025 của Phòng K - Công an tỉnh B.

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Sỹ D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Báo cho bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh
- VKSND huyện Gia Bình;
- THA huyện Gia Bình (khi án có hiệu lực);
- Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn phòng;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Minh Phương

